TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Cao Lãnh, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2024/TLST- HNGĐ ngày 19/3/2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Trương Văn T, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số A, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Võ Thị Bích C, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Tổ H, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn T và chị Võ Thị Bích C thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trương Văn T và chị Võ Thị Bích C thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Trương Thái A, sinh ngày 18/9/2016. Hiện nay con chung đang sống chung với anh T. Sau khi ly hôn, anh T và chị C thống nhất giao con chung tên Trương Thái A cho anh Trương Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trương Văn T và chị Võ Thị Bích C thống nhất chị C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh Trương Văn T và chị Võ Thị Bích C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trương Văn T và chị Võ Thị Bích C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn T và chị Võ Thị Bích C tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009558 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, anh Trương Văn T và chị Võ Thị Bích C đã nộp xong lệ phí Tòa án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, ĐT (Số 52/2016, ngày 27/9/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Nữ Thu Hân